| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 628/2023/QĐST–HNGĐ | *Quận G, ngày 05 tháng 09 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 258/2023/HNST ngày 04/5/2023 về việc: "Tranh chấp ly hôn", giữa:

*Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Thanh H; địa chỉ: Số F N, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị đơn*: Ông Nguyễn Kim Anh T; địa chỉ: Số B đường F, KDC C, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2023.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Nguyễn Kim Anh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Nguyễn Kim A Trường T1 (Giấy chứng nhận kết hôn Số 79, Quyển số 01/05 do Ủy ban nhân dân Phường A1, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/10/2005).

Về con chung: : Có 02 (hai) con chung là trẻ Nguyễn Kim Phú Q (N – sinh ngày: 26/12/2008) và trẻ Nguyễn Thanh Trúc L (Nữ - sinh ngày 22/01/2012).

Các đương sự thỏa thuận, sau khi ly hôn ông Nguyễn Kim Anh T sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Kim Phú Q; bà Nguyễn Thị Thanh H sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ Nguyễn Thanh Trúc L; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Nguyễn Kim Anh T được quyền và nghĩa vụ đi lại, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Nguyễn Kim Anh T và bà Nguyễn Thị Thanh H thống nhất hiện nay ông bà còn nợ Ngân hàng TMCP Đ theo Hợp đồng tín dụng số 01/2018/11667939/HĐTD ngày 17/10/2018 tính đến ngày 04/7/2023, dư nợ gốc hiện tại còn lại là 3.818.814.027 đồng.  Ngân hàng TMCP Đ không có ý kiến và yêu cầu giải quyết trong vụ án ly hôn của ông bà.

Trong quá trình vay vốn tại Ngân hàng, ông T và bà H vẫn thực hiện trả nợ gốc và lãi đầy đủ đúng hạn không vi phạm nghĩa vụ theo Hợp đồng tín dụng số 01/2018/11667939/HĐTD ngày 17/10/2018.

Tài sản bảo đảm cho Hợp đồng tín dụng nêu trên là Nhà và đất tọa lạc tại địa chỉ Số H Đường số H, Khu dân cư V, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (theo GCN Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 041478 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố H cấp ngày 25/11/2016) theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 02/2018/11667939/HĐBĐ ngày 27/11/2018.

Ông T, bà H thỏa thuận hai bên sẽ tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 01/2018/11667939/HĐTD ngày 17/10/2018 và Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 02/2018/11667939/HĐBĐ ngày 27/11/2018  đã ký kết với Ngân hàng TMCP Đ.

- Án phí dân sự sơ thẩm giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Thanh H tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp hôn nhân và gia đình là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0015954 ngày 28/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Thanh H số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

H1 lại cho bà Nguyễn Thị Thanh H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 84.000.000 đồng (tám mươi bốn triệu) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0015953 ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự Quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thuần Phong**